

## Giải toán lớp 6 tập 1 - bài 103 trang 97 sách giáo khoa

### Đề bài:

Cho hai tập hợp số  $A = \{2; 3; 4; 5; 6\}$ ,  $B = \{21; 22; 23\}$ .

a) Có thể lập được bao nhiêu tổng dạng  $(a + b)$  với  $a \in A$  và  $b \in B$  ?

b) Trong các tổng trên có bao nhiêu tổng chia hết cho 2 ?

### Đáp án:

a) Mỗi phần tử  $a \in A$  cộng với một phần tử  $b \in B$  ta được một tổng  $a + b$ .

Do  $A$  có 5 phần tử,  $B$  có 3 phần tử nên ta có thể thiết lập được:

$5.3 = 15$  tổng dạng  $(a + b)$

b) Mỗi số chẵn thuộc  $A$  cộng với một số chẵn thuộc  $B$  ta được một tổng chia hết cho 2 và mỗi số lẻ thuộc  $A$  cộng với một số lẻ thuộc  $B$  cũng được một số chia hết cho 2.

Tổng chia hết cho 2 là các tổng chẵn, ta có:

-  $A$  có 3 phần tử chẵn,  $B$  có 1 phần tử chẵn nên ta có  $3.1$  tổng chẵn.

-  $A$  có 2 phần tử lẻ,  $B$  có 2 phần tử lẻ nên ta có  $2.2$  tổng chẵn.

Tổng cộng ta có:  $3.1 + 2.2 = 7$  tổng chẵn.

Vậy trong các tổng trên, có 7 tổng chia hết cho 2.

Ta có bảng mô tả như sau

+	2	3	4	5	6
21	23	24	25	26	27
22	24	25	26	27	28
23	25	26	27	28	29